TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **351**/2022/KDTM-PT
Ngày: 30/6/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Công Toại**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Quỳnh Trâm**

Bà **Lưu Thị Đoan Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Thu Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Việt Anh**, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLPT-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/KDTM-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2034/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 6870/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH PH;**
Địa chỉ trụ sở: Số 392 Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
Người đại diện theo pháp luật: Bà **Phạm Thị HT** - Giám đốc;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Đức B**
Địa chỉ: Số 133, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. (Giấy ủy quyền ngày 09/5/2020).

Bị đơn: **Công ty Cổ phần ĐB;**
Địa chỉ trụ sở: Số 32-33, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Công T** –
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lưu Văn S**

Địa chỉ thường trú: Thôn Tây Sơn, xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;

Địa chỉ liên hệ: A100, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền, Công chứng ngày 17/5/2022)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn: Luật sư **Phùng Văn T**; Luật sư Văn phòng Luật sư Đức Pháp Quyền - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Công ty TNHH QA**;
Địa chỉ trụ sở: Số 65 thành phố Thành Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tiến H**.

2. **Công ty TNHH DP;**
Địa chỉ trụ sở: Số 249 huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Ngọc K**

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần ĐB.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự và Luật sư có mặt tại phiên tòa. Riêng Công ty TNHH QA có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Công ty TNHH DA vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

- Đại diện Nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/3/2012 Công ty TNHH PH ký Hợp đồng vận chuyển số 37C-12/HĐVC (sau đây gọi tắt Hợp đồng) với Công ty Cổ phần ĐB để vận chuyển 113 tấn gạo thơm đóng bao của Công ty PH từ Cảng Mỹ Thới tỉnh An Giang về Cảng Hải Phòng trên tàu Duy Phương 36 - Công ty TNHH DP. Thời gian dự kiến xếp hàng là ngày 05 đến ngày 07 tháng 4 năm 2012. Mức xếp/dỡ hàng là hai ngày, hai đầu bến (trừ trường hợp bất khả kháng). Hành trình của tàu là 03 ngày (trừ trường hợp bất khả kháng). Trong quá trình vận chuyển, ngày 17/4/2012 xảy ra tai nạn đâm va giữa tàu Quang Anh 54 và tàu Duy Phương 36 tại vùng biển thuộc Vịnh Bắc Bộ, khiến tàu Duy Phương 36 bị chìm và gây mất toàn bộ hàng hóa trên tàu Duy Phương 36, trong đó có 113 tấn gạo của Công ty PH với giá mỗi kg gạo là 12.705 đồng. Tổng giá trị thiệt hại theo Hợp đồng là 12.705 đồng/kg x 113 tấn = 1.435.665.000 đồng.

Sau khi xảy ra tai nạn chìm tàu, ngày 04/7/2012 Công ty ĐB, Công ty PH và các công ty có hàng hóa bị thiệt hại đã họp giải quyết bồi thường số gạo theo hợp đồng bị tổn thất, tại buổi họp phía Công ty ĐB và Công ty PH thống nhất thời hạn bồi thường số gạo vận chuyển bị mất như sau: "... trong thời hạn từ 7 đến 10 ngày tính từ ngày có biên bản này. Nếu sau 10 ngày, chủ hàng không nhận đủ tiền thì Công ty ĐB phải chịu lãi suất ngân hàng nhưng không quá ngày

thứ 30 phải trả dứt điểm cả gốc lẫn lãi". Đến thời hạn, Công ty ĐB không bồi thường số hàng hóa bị tổn thất cho Công ty PH. Công ty PH đã nhiều lần gửi văn bản cho Công ty ĐB để yêu cầu bồi thường nhưng Công ty ĐB vẫn chưa bồi thường, nên vào ngày 19/11/2019 đại diện Công ty PH làm việc trực tiếp với người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐB là ông Ngô Công T - Tổng giám đốc. Ông T cam kết khi nào Công ty DP thanh toán cho Công ty ĐB thì Công ty ĐB sẽ bồi thường cho Công ty PH và các chủ hàng khác. Tuy nhiên, sau gần 60 ngày, Công ty ĐB không có trách nhiệm yêu cầu Công ty DP thanh toán tiền bồi thường thiệt hại và Công ty ĐB cũng không khởi kiện để buộc Công ty DP bồi thường thiệt hại. Do đó Công ty PH yêu cầu Công ty ĐB bồi thường tổn thất hàng hóa theo Hợp đồng nêu trên với số tiền 1.435.665.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/7/2012 đến ngày khởi kiện 29/02/2020 là 1.045.144.000 đồng, tổng số tiền là 2.480.809.000 đồng.

- Đại diện Bị đơn ông Ngô Công T trình bày:

Bị đơn xác nhận Công ty ĐB có ký Hợp đồng vận chuyển số 37C-12/HĐVC ngày 28/3/2012 với Công ty PH để vận chuyển 113 tấn gạo thơm đóng bao cho Công ty PH từ Cảng Mỹ Thới, tỉnh An Giang về Cảng Hải Phòng trên tàu Duy Phương 36. Công ty ĐB đã làm tròn trách nhiệm với chủ hàng trong vai trò là đại lý vận chuyển với các công việc sau: Thu xếp tàu để xếp hàng, thay mặt chủ hàng trả tiền bốc xếp, ứng tiền ăn và đi đường cho tàu, cấp dầu cho tàu, khi tàu xảy ra tai nạn đã thông báo kịp thời và thường xuyên cho chủ hàng để làm thủ tục pháp lý đến lô hàng, theo dõi tiến trình giải quyết giữa chủ tàu với các cơ quan liên quan để thông báo cho chủ hàng,…Việc tàu Duy Phương bị đắm là do lỗi chủ quan và lỗi khách quan như kết luận của Cảng vụ Thanh Hóa, Công ty ĐB hoàn toàn được miễn trách nhiệm theo Mục 2 Điều 78 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Công ty ĐB không có nghĩa vụ phải bồi thường cho Công ty PH. Theo quy định của Điều 10 của Hợp đồng thì "chủ hàng phải tự mua bảo hiểm hàng hóa trước khi xếp hàng xuống tàu". Vì không mua bảo hiểm nên Công ty PH không được bồi thường từ Công ty bảo hiểm. Công ty ĐB đã thông báo toàn bộ sự việc cho Công ty PH trong Công văn số 24/CV ngày 10/3/2013 và nhắc lại nội dung trong Công văn số 125/CV ngày 20/5/2019, theo quy định tại Điều 97 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005 thì thời hiệu khởi kiện về hư hỏng, mất mát hàng hóa là 01 năm kể từ ngày trả hàng hoặc lẽ ra phải trả hàng cho người nhận hàng". Công ty PH phải nộp đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân Quận G vào ngày 16/4/2013, sau ngày này đã hết thời hiệu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân Quận G đình chỉ giải quyết vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH QA (chủ tàu Quang Anh 54) (có đơn đề ngày 11/9/2020, xin vắng mặt trong các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án. Và có bản trình bày lời khai như sau: Công ty QA là chủ sở hữu tàu Quang Anh 54 và là bên va chạm với tàu Duy Phương 36 vào ngày 17/4/2012 tại vùng biển Vịnh Bắc Bộ. Sau khi va chạm, giữa hai chủ tàu đã gặp gỡ, thương lượng và có Biên bản thỏa thuận lập ngày 21/4/2012 tại Cảng vụ Thanh Hóa. Trong đó, hai bên chủ tàu tự

khắc phục, sửa chữa và hai bên cam kết không có bất kỳ khiếu nại gì. Việc Công ty PH là chủ hàng thuê tàu Duy Phương vận chuyển hàng hóa khởi kiện yêu cầu Công ty ĐB (là bên vận chuyển) bồi thường số tiền hàng và tiền lãi là 2.480.809.000 đồng, Công ty QA không có quan điểm gì về việc này, đề nghị Tòa án căn cứ các tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Công ty DP (chủ tàu Duy Phương 36), đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở Công ty ở địa chỉ số 249 khu 4, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tống đạt cho người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Ngọc K; tại địa chỉ số 249 khu 4, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nhưng công ty vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Nguyên đơn, rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi với số tiền là 1.045.114.000 đồng, không tính lãi cho Bị đơn từ ngày 14/7/2012 đến ngày khởi kiện 29/02/2020, chỉ tính lãi từ ngày 20/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/12/2021) là (2 năm 01 tháng 7 ngày) là 768 ngày, lãi suất 9%/năm là 275.647.680 đồng (0,025%/ngày x 768 ngày x 1.435.665.000 đồng). Yêu cầu Bị đơn trả tiền hàng hóa bị tổn thất là 1.435.665.000 đồng, tổng tiền hàng và tiền lãi là 1.711.312.680 đồng.

- Bị đơn Công ty ĐB không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn với các lý do sau: Hợp đồng hết hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam; yêu cầu Nguyên đơn xuất trình bộ chứng từ xếp hàng xuống tàu; do Nguyên đơn không mua bảo hiểm hàng hóa theo Điều 10 của Hợp đồng số 37C, việc Nguyên đơn có mua hay không mua bảo hiểm Bị đơn không quan tâm; Bị đơn xác nhận không có biên bản thỏa thuận nào như Nguyên đơn trình bày; Công ty ĐB chưa nhận được khoản tiền nào, hóa đơn giá trị gia tăng là giả mạo vì Bị đơn không có hóa đơn này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/KDTM-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân Quận G, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH PH, buộc bị đơn Công ty ĐB có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH PH số tiền 1.711.312.680 đồng, trong đó tiền hàng hóa bị tổn thất là 1.435.665.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 275.647.680 đồng. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo và việc thi hành án của các đương sự theo luật định.

- Ngày 31/12/2021 Bị đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do: Nhiều nội dung chưa được làm rõ, việc đánh giá chứng cứ chưa khách quan và toàn diện dẫn đến bản án sơ thẩm không đúng với bản chất vụ việc, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

- Ngày 26/01/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 356/QĐ-VKS-KDTM, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Bị đơn: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

- Luật sư Phùng Văn T đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên, phát biểu có nội dung chính như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện được quyền và nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung:

. Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Quyết định kháng nghị có sai sót do lỗi đánh máy; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 2858/QĐ-VKS-KDTM ngày 27/6/2022 sửa chữa, đính chính Quyết định kháng nghị phúc thẩm; riêng nội dung kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án cho phù hợp với quy định của pháp luật; nay sửa chữa lại là cần tuyên hủy bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

. Về kháng cáo của bị đơn: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung trình bày của các đương sự được ghi nhận trong bản án sơ thẩm là đúng; trong giai đoạn phúc thẩm các đương sự không bổ sung tài liệu, chứng cứ mới. Xét, Tòa án nhân dân Quận G, thụ lý giải quyết tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hàng hóa, giữa Nguyên đơn với Bị đơn là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị đơn nộp đơn kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị phúc thẩm trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị hợp lệ. Xét, Công ty DP đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và Công ty QA có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Bị đơn; quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng vận chuyển số 37C-12/HĐVC ngày 28/3/2012 đủ cơ sở xác định giữa Công ty PH và Công ty ĐB có thỏa thuận với nhau để vận chuyển 113 tấn gạo thơm đóng bao của Công ty PH từ Cảng Mỹ Thới tỉnh An Giang về Cảng Hải Phòng, như vậy giữa Công ty PH và Công ty ĐB có xác lập hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển; Công ty ĐB là bên thuê tàu Duy Phương 36 để vận chuyển, Công ty PH là người gửi hàng, nên căn cứ quy định tại các Điều 1, 2, 12, 71, 72, 73 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005 thì Hợp đồng nêu trên là hợp đồng vận chuyển hàng hóa theo chứng từ vận chuyển.

Sau khi ký hợp đồng, Nguyên đơn đã thanh toán cho Bị đơn tiền vận chuyển là 30.000.000 đồng; bằng hình thức chuyển khoản theo đúng số tài khoản được ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình vận chuyển, ngày 17/4/2012 tàu Duy Phương 36 bị tai nạn đâm va với tàu Quang Anh 54 làm chìm và hư hỏng toàn bộ 113 tấn gạo của Công ty PH. Ngày 04/7/2012 Công ty ĐB, Công ty PH và các công ty khác có hàng hóa bị thiệt hại đã họp giải quyết bồi thường số gạo theo hợp đồng bị tổn thất, tại biên bản làm việc Công ty ĐB xác nhận: *"...trong trường hợp chủ tàu Duy Phương không hợp tác chúng tôi sẽ có biện pháp thích hợp để chủ tàu Duy Phương 36 bồi thường tổn thất hàng hóa, nếu Công ty DP từ chối yêu cầu trên, Công ty CPVT & cung ứng xăng dầu sẽ có phương án đền bù cho chủ hàng theo đúng luật trên cơ sở hợp tác hiểu biết lẫn nhau"*. Như vậy, đối chiếu với Hợp đồng vận chuyển; các tài liệu chứng cứ có liên quan và sự cố tai nạn chìm tàu nêu trên, bản án sơ thẩm xác định số lượng hàng hóa là gạo và thiệt hại như Nguyên đơn trình bày là có chứng cứ; nên yêu cầu kháng cáo của Bị đơn không thừa nhận số lượng hàng hóa của Nguyên đơn bị thiệt hại từ việc chìm tàu là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét, yêu cầu kháng cáo của Bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau nhiều lần Công ty ĐB, Công ty PH và các công ty khác có hàng hóa bị thiệt hại

đã họp giải quyết bồi thường số gạo theo hợp đồng bị tổn thất; thì tại Biên bản làm việc ngày 19/11/2019 giữa người đại diện Công ty PH và ông Ngô Công T - giám đốc Công ty ĐB, ông Ngô Công T trình bày: *" ... từ ngày 12/7/2012 đến nay, Công ty DP là chủ tàu Duy Phương 36 chưa thực hiện bồi thường thiệt hại cho Công ty ĐB bao gồm thiệt hại về hàng hóa (gạo) và các khoản vay mà Công ty ĐB đã tạm ứng cho tàu Duy Phương 36 sau khi xếp hàng lên tàu. Công ty ĐB đã nhiều lần có công văn đôn đốc việc giải quyết sau khi tai nạn đắm tàu xảy ra, cho đến nay Công ty DP vẫn chưa thực hiện việc thanh toán, bồi thường cho Công ty ĐB. Nếu Công ty DP thanh toán, bồi thường thì Công ty ĐB sẽ thanh toán, trả cho các khách hàng có hàng hóa gửi tàu Duy Phương, trong đó có Công ty PH".* Xét, nội dung trình bày của Bị đơn tại Biên bản làm việc ngày 19/11/2019 cho thấy, Bị đơn không phủ nhận nghĩa vụ của Bị đơn đối với yêu cầu của Nguyên đơn; mà nghĩa vụ đó sẽ được thực hiện khi Công ty DP thanh toán, bồi thường cho Công ty ĐB. Tuy nhiên đến nay Công ty ĐB (theo trình bày tại phiên tòa của Công ty ĐB) chưa khởi kiện Công ty DP. Xét, việc Công ty ĐB có kiện Công ty DP hay không là quyền của Công ty ĐB, không làm mất quyền khởi kiện của Công ty PH khi nghĩa vụ của Công ty ĐB đã được thừa nhận tại Biên bản làm việc này. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 162 Bộ luật Dân sự năm 2005, quy định thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại trong trường hợp "bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình…". Như vậy Công ty ĐB thừa nhận một phần nghĩa vụ của mình trong Biên bản ngày 19/11/2019 nên thời hiệu khởi kiện được bắt đầu lại từ ngày 20/11/2019; Tòa án nhân dân Quận G thụ lý vụ án ngày 08/6/2020 là còn trong thời hiệu khởi kiện, do đó kháng cáo và kháng nghị cho rằng yêu cầu của Nguyên đơn đã hết thời hiệu khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét, kháng cáo và kháng nghị cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện về tiền lãi và phần lãi phát sinh chưa được Tòa án hòa giải. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngoài yêu cầu về bồi thường tổn thất hàng hóa Nguyên đơn còn yêu cầu Bị đơn trả số tiền lãi **1.045.114.000 đồng** do chậm thanh toán từ ngày 14/7/2012 đến ngày 29/02/2020; tại Đơn ngày 09/7/2021 Nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi từ ngày 20/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/7/2021 số tiền **214.273.000 đồng;** (thực tế xét xử sơ thẩm ngày 27/12/2021). Như vậy, trong quá trình tố tụng Nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi là có lợi cho Bị đơn, không vượt yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, khi xem xét tiền lãi do chậm thanh toán là phát sinh từng ngày tạm tính cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nên Tòa án không thể tổ chức hòa giải đối với tiền lãi chậm thanh toán cho từng ngày. Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn về tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 20/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền 275.647.680 đồng, là có căn cứ; không vi phạm thủ tục tố tụng.

Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng cần buộc các chủ tàu liên đới trách nhiệm bồi thường với Bị đơn. Xét, quan điểm này là không đúng quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự; vì Tòa án chỉ giải quyết khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu và chỉ giải

quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu; trong vụ án này không có đương sự nào yêu cầu Tòa án buộc các chủ tàu liên đới trách nhiệm bồi thường. Việc Công ty ĐB hoặc đương sự khác có khởi kiện Công ty DP và các chủ tàu khác hay không là quyền của Công ty ĐB, của đương sự khác và nếu có sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Xét, Bản án sơ thẩm tuyên về tiền lãi chậm thanh toán trong giai đoạn thi hành án là không rõ ràng; khó thi hành, vì vậy cấp phúc thẩm cần điều chỉnh cách tuyên cụ thể theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn và không chấp nhận đề nghị tại quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 306 Luật Thương mại. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty ĐB và không chấp nhận đề nghị tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 356/QĐ-VKS-KDTM ngày 26/01/2022; Quyết định số 2857/QĐ-VKS-KDTM ngày 27/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/KDTM-ST ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH PH. Buộc Công ty ĐB có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH PH số tiền 1.711.312.680 *(một tỷ bảy trăm mười một triệu ba trăm mười hai ngàn sáu trăm tám mươi)* đồng; trong đó tiền hàng hóa bị tổn thất là 1.435.665.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 275.647.680 đồng. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí sơ thẩm:

3.1. Công ty ĐB phải chịu 63.339.380 *(sáu mươi ba triệu ba trăm ba mươi chín ngàn ba trăm tám mươi)* đồng; nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.2. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH PH số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.809.000 *(bốn mươi triệu tám trăm lẻ chín ngàn)* đồng; theo Biên lai thu số AA/2018/0032585 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Án phí phúc thẩm:

Công ty ĐB phải chịu 2.000.000 *(hai triệu)* đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 3.000.000 *(ba triệu*) đồng, theo Biên lai thu số AA/2021/0013884 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty ĐB được hoàn trả lại 1.000.000 *(một triệu)* đồng; do tạm ứng thừa tiền án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận G;
- Chi cục THADS Quận G;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Toại